



GIẤY ĐĂNG KÝ KIÊM HỢP ĐỒNG CHO VAY KHÔNG TÀI SẢN BẢO ĐẢM, MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN, DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ (Dành cho Khách hàng cá nhân)

Số:

Kính gửi: **NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VPBANK)**

Chi nhánh/Phòng giao dịch:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở:

I. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Họ và tên (đồng thời là Tên tài khoản thanh toán trong trường hợp Khách hàng đăng ký mở tài khoản):

Giấy tờ tùy thân (GTTT)¹:

- Số GTTT thứ nhất (Là Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước còn hiệu lực):

Ngày cấp: Nơi cấp:

- Số GTTT thứ hai:

Ngày cấp: Nơi cấp:

- Số GTTT thứ ba:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Giới tính: Nam Nữ **Ngày sinh:** **Mã số thuế (nếu có):**

Đối tượng: Cư trú Không cư trú

Quốc tịch: Việt Nam Các trường hợp khác, vui lòng cung cấp thông tin bên dưới (Khách hàng liệt kê đầy đủ các Quốc gia mà Khách hàng mang Quốc tịch):

- Có quốc tịch Việt Nam và (các) quốc tịch khác:

- Không có quốc tịch Việt Nam, (các) quốc tịch hiện có:

Trường hợp Khách hàng là người nước ngoài, người không quốc tịch, người có từ 2 quốc tịch trở lên, vui lòng cung cấp thông tin bên dưới:

- Thị thực nhập cảnh/Giấy tờ chứng minh được miễn thị thực nhập cảnh:

Số: Nơi cấp:

Ngày cấp: Ngày hết hạn:

- Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài (Vui lòng liệt kê toàn bộ địa chỉ tại tất cả các quốc gia):

Khách hàng là Công dân Hoa Kỳ/Có thẻ thường trú nhân (thẻ xanh) do Hoa Kỳ cấp/Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ²: Không Có, vui lòng cung cấp mã số thuế Hoa Kỳ U.S.TIN:

Thông tin địa chỉ cư trú:

- Địa chỉ nơi ở hiện tại:

Phường/Xã: Quận/Huyện: Tỉnh/TP:

Ngày bắt đầu ở địa chỉ hiện tại:

¹ Khách hàng vui lòng liệt kê tất cả các Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước/Chứng minh Quân đội/Chứng minh công an mà Khách hàng đang và đã có.

² Đối tượng cư trú Hoa Kỳ: Giải thích tại Điều khoản và điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA

Cung cấp thêm thông tin Địa chỉ thường trú nếu khác Địa chỉ nơi ở hiện tại

- Địa chỉ thường trú:
- Phường/Xã: Quận/Huyện: Tỉnh/TP:

Điện thoại di động, Email: Theo thông tin đăng ký nêu tại Phần VII của Giấy Đăng ký này.

(Số điện thoại và email được đăng ký nêu trên sẽ là số điện thoại và email mặc định cho giao dịch ngân hàng điện tử mà Khách hàng đăng ký tại Giấy Đăng ký này và các giao dịch khác mà theo quy định của VPBank từng thời kỳ Khách hàng phải thực hiện thông qua số điện thoại, email đăng ký)

- Điện thoại nhà (nếu có):

Mục đích của Khách hàng trong mối quan hệ với VPBank:

- Phục vụ nhu cầu đời sống Khác:

Trình độ học vấn: Dưới THCS THCS THPT Chứng chỉ nghề Trung cấp
 Cao đẳng Đại học Sau đại học

Tình trạng hôn nhân: Độc thân Đã kết hôn Ly thân Ly hôn/Góa

Hình thức sở hữu nhà: Nhà riêng Nhà người thân/Họ hàng Nhà thuê

Nhà mua trả góp Nhà công ty Nhà sở hữu chung với người khác

Số con (nếu có):

Địa chỉ nhận thư: Địa chỉ nơi ở hiện tại Địa chỉ thường trú Địa chỉ Cơ quan/Cơ sở kinh doanh

Tình trạng việc làm: Toàn thời gian Bán thời gian Nghỉ hưu Chưa có việc làm

Chủ doanh nghiệp/Chủ hộ kinh doanh Khác:

Chức vụ: Công nhân/Lao động phổ thông Nhân viên/Chuyên viên/Chuyên gia Quản lý cấp trung
 Quản lý cấp cao Tự kinh Doanh Thực tập/sinh viên Khác:

Nghề nghiệp³:

Thông tin Cơ quan⁴:

- Tên Cơ quan:
- Địa chỉ Cơ quan:
- Phường/Xã: Quận/Huyện: Tỉnh/TP:
- Điện thoại liên hệ:
- Loại hình Cơ quan: Công ty/Ngân hàng cổ phần Công ty TNHH Doanh nghiệp tư nhân
 Công ty hợp danh Công ty/Tập đoàn nước ngoài Công ty/Đơn vị trực thuộc Nhà nước
 Hộ kinh doanh Khác
- Lĩnh vực Cơ quan:
- Ngày bắt đầu làm việc ở Cơ quan hiện tại:
- Ngày bắt đầu làm việc ở Cơ quan trước đây (nếu có):
- Hình thức trả lương: Chuyển khoản Tiền mặt Chuyển khoản và tiền mặt

Thông tin ngành nghề hoạt động kinh doanh và nguồn thu nhập⁵:

- Tên Cơ quan/Cơ sở kinh doanh:
- Địa chỉ Cơ quan/Cơ sở kinh doanh:
Phường/Xã: Quận/Huyện: Tỉnh/TP:
- Điện thoại liên hệ:
- Chứng từ chứng minh tình trạng kinh doanh⁶:
- Ngày cấp: Nơi cấp:

3 Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng, Nhân viên nhà nước, Công an, Bộ đội, Bác sĩ, Y tá, Giáo viên, Công nhân, Bảo vệ, Tài xế, Nhân viên giao nhận, Tự kinh doanh, Sinh viên, Thực tập, Không làm việc,....

4 Dành cho Khách hàng không thuộc phân khúc Khách hàng tiểu thương

5 Dành cho Khách hàng thuộc phân khúc Khách hàng tiểu thương

6 Chứng từ chứng minh tình trạng kinh doanh: Giấy đăng ký kinh doanh, Xác nhận của Ban Quản lý Chợ, Chứng từ đóng thuế,.....

- Mã số thuế của Cơ quan/Cơ sở kinh doanh:
- Nguồn thu nhập: Lương Hoạt động kinh doanh Khác:
- Ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh hiện tại:
- Tình trạng sở hữu cơ sở kinh doanh (nếu có): Sở hữu Mua trả góp
 Thuê – Ngày bắt đầu hợp đồng: Ngày kết thúc hợp đồng:

II . ĐĂNG KÝ VAY TỪNG LẦN KHÔNG TÀI SẢN BẢO ĐÀM

1. Phương án sử dụng vốn

- Phương thức vay vốn: Vay từng lần
- Mục đích vay vốn:
 - Phục vụ nhu cầu đời sống để mua nhà ở, xây dựng, cải tạo nhà ở; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để xây nhà ở
 - Phục vụ nhu cầu đời sống khác:
 - Phục vụ hoạt động kinh doanh
 - Mục đích khác:
- Tổng nhu cầu vốn cần sử dụng:
 - Vốn tự có:
 - Vốn vay khác:
 - Số tiền đề nghị vay(VND):
(Bằng chữ: đồng)
- Thời hạn đề nghị vay (tháng):
- Nguồn trả nợ của Khách hàng (Thu nhập hàng tháng sau thuế):
 - Lương và các khoản phụ cấp:
 - Lợi nhuận từ kinh doanh:
 - Thu nhập từ cho thuê tài sản:
 - Khác:
 - Tổng thu nhập (A+B+C+D):

2. Phương án, dự án thực hiện (dành cho mục đích vay vốn là thực hiện hoạt động kinh doanh hoặc phục vụ nhu cầu đời sống để mua nhà ở, xây dựng, cải tạo nhà ở; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để xây nhà ở)

- Doanh thu dự kiến:
- Tổng chi phí dự kiến:
- Lợi nhuận dự kiến (A-B):
- Thông tin dự án thực hiện:
-
-
-
- Mã ngành kinh tế (áp dụng mục đích vay vốn là thực hiện hoạt động kinh doanh):

3. Tiến độ giải ngân

- Phương án 1: Giải ngân một lần toàn bộ Số tiền cho vay theo yêu cầu của Khách hàng tại mục Phương thức giải ngân bên dưới.
- Phương án 2: Giải ngân nhiều lần Số tiền cho vay theo tiến độ như sau:
 - Giải ngân lần 1: đồng dự kiến vào ngày
 - Giải ngân lần 2: đồng dự kiến vào ngày
 - Giải ngân lần 3: đồng dự kiến vào ngày

Số tiền cụ thể của từng lần giải ngân thực hiện theo phê duyệt của VPBank. Trường hợp Khách hàng không thỏa điều kiện để áp dụng phương thức giải ngân nhiều lần theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ thì VPBank được quyền giải ngân một lần toàn bộ số tiền phê duyệt vào ngày Khách hàng yêu cầu.

Khách hàng đồng ý rằng, VPBank có toàn quyền không giải ngân, tạm ngừng giải ngân, điều chỉnh ngày giải ngân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Khách hàng có nợ quá hạn từ 01 ngày trở lên tại VPBank.
- Khoản vay đang xét giải ngân thêm có lịch sử nợ quá hạn từ 30 ngày trở lên.
- Điều kiện khác theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.

4. Phương thức giải ngân

- Phương án 1:** Giải ngân vào tài khoản của Bên thụ hưởng, nhận nợ từ thời điểm VPBank giải ngân vào tài khoản của Bên thụ hưởng. Thông tin tài khoản của Bên thụ hưởng cụ thể như sau:
 Chủ tài khoản:..... Số tài khoản:tại Ngân hàng:
- Phương án 2:** Giải ngân vào tài khoản thanh toán số của Tôi mở tại VPBank (Nếu Khách hàng chưa có tài khoản, Số tiền cho vay được giải ngân vào tài khoản thanh toán của Khách hàng được VPBank mở theo đề nghị tại Phần III của Giấy Đăng ký này), nhận nợ từ thời điểm VPBank giải ngân Số tiền cho vay vào tài khoản thanh toán của Tôi. Lý do (Khách hàng chọn lý do cụ thể theo bảng dưới):

Chọn	Lý do
<input type="checkbox"/>	Để Tôi thanh toán, chi trả cho các mục đích sử dụng vốn vay mà pháp luật quy định phải thực hiện thông qua tài khoản thanh toán của Tôi.
<input type="checkbox"/>	Tôi là bên thụ hưởng có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán và Tôi đã ứng vốn tự có để thanh toán, chi trả các chi phí thuộc chính phương án sử dụng vốn vay được VPBank quyết định cho vay.
<input type="checkbox"/>	Để Tôi thanh toán, chi trả cho Bên thụ hưởng (không bao gồm pháp nhân) có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán với số tiền vay ghi trong Hợp đồng có giá trị không vượt quá 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).
<input type="checkbox"/>	Để Tôi thanh toán, chi trả cho Bên thụ hưởng (không bao gồm pháp nhân) không có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán. Số tiền vay sẽ được Tôi giao cho Bên thụ hưởng không có tài khoản thanh toán bằng tiền mặt sau khi VPBank giải ngân. Họ tên Bên thụ hưởng:
<p>Xác nhận không có tài khoản thanh toán của Bên thụ hưởng (ký, ghi rõ họ tên):</p> <div style="border: 1px solid black; height: 40px; width: 100%;"></div>	

5. Lãi suất cho vay trong hạn

- Phương án 1:** Lãi suất cố định trong suốt thời hạn vay, tối đa là:.....
 - Phương án 2:** Lãi suất cố định trong suốt thời hạn vay, tối đa là Toàn bộ tiền lãi vay trong hạn sẽ được Công ty (“Công ty”) trả thay Khách hàng trong suốt thời hạn cho vay theo thỏa thuận giữa Công ty và VPBank
 - Phương án 3:** Lãi suất điều chỉnh thông thường với biên độ điều chỉnh tối đa là:
- (i) Đối với Khoản vay có thời hạn cho vay đến 12 tháng: Lãi suất cho vay tối đa là được cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân và sau đó Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo định kỳ 01 tháng/01 lần; (ii) Đối với Khoản vay có thời hạn cho vay trên 12 tháng: Lãi suất cho vay tối đa là được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất, trường hợp thời gian vay thực tế từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất chưa đủ 03 tháng, lãi suất cho vay tại thời

điểm giải ngân được giữ cố định đến hết kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất đó và sau đó Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần. Việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm.

Lãi suất cho vay điều chỉnh thông thường được xác định bằng (=) Mức Lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với thời hạn cho vay được đề nghị nêu tại Phần II này cộng (+) biên độ điều chỉnh tối đa được nêu tại Phương án 3. Mức Lãi suất tham chiếu được xác định theo Biểu Lãi suất tham chiếu và Biên độ lãi suất linh hoạt VND áp dụng đối với các khoản vay không có Tài sản bảo đảm dành cho Khách hàng cá nhân tại VPBank được VPBank công bố (được niêm yết tại website: www.vpbank.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh. Biên độ điều chỉnh cụ thể sẽ được thông báo đến Khách hàng tại Xác nhận chấp thuận của VPBank.

Phương án 4: Lãi suất điều chỉnh linh hoạt với biên độ điều chỉnh tối đa là:

(i) Đối với Khoản vay có thời hạn cho vay đến 12 tháng: Lãi suất cho vay tối đa là được cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân và sau đó Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo định kỳ 01 tháng/01 lần; (ii) Đối với Khoản vay có thời hạn cho vay trên 12 tháng: Lãi suất cho vay tối đa là được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất, trường hợp thời gian vay thực tế từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất chưa đủ 03 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân được giữ cố định đến hết kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất đó và sau đó Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần. Việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm.

Lãi suất cho vay điều chỉnh linh hoạt được xác định bằng (=) Mức Lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với thời hạn cho vay được đề nghị nêu tại Phần II này cộng (+) biên độ điều chỉnh tối đa nêu tại Phương án 4. Mức Lãi suất tham chiếu được xác định theo Biểu Lãi suất tham chiếu và Biên độ lãi suất linh hoạt VND áp dụng đối với các khoản vay không có Tài sản bảo đảm dành cho Khách hàng cá nhân tại VPBank được VPBank công bố (được niêm yết tại website: www.vpbank.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh. Biên độ điều chỉnh cụ thể sẽ được thông báo đến Khách hàng tại Xác nhận chấp thuận của VPBank.

Trường hợp Khách hàng không thỏa điều kiện để áp dụng lãi suất điều chỉnh linh hoạt theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ thì VPBank được quyền quyết định áp dụng cơ chế lãi suất khác theo quy định trong từng thời kỳ và được thể hiện tại phần “Xác nhận chấp thuận” của VPBank

6. Phí trả nợ trước hạn (được áp dụng trong trường hợp Khách hàng trả nợ trước hạn toàn bộ hoặc một phần dư nợ khoản vay của Khách hàng)

Phương án 1: Bằngx Dư nợ gốc còn lại, tối thiểu làđồng.

Phương án 2: Được xác định căn cứ vào khoảng thời gian tính từ thời điểm VPBank giải ngân đến thời điểm Khách hàng trả nợ trước hạn (thời gian vay thực tế), cụ thể:

- Nếu thời gian vay thực tế đến 12 tháng: Phí trả nợ trước hạn được tính bằng 5% nhân (x) số tiền trả nợ trước hạn, tối thiểu là 2.000.000 đồng.
- Nếu thời gian vay thực tế từ trên 12 tháng đến 24 tháng: Phí trả nợ trước hạn được tính bằng 3% nhân (x) số tiền trả nợ trước hạn, tối thiểu là 2.000.000 đồng.
- Nếu thời gian vay thực tế từ trên 24 tháng: Phí trả nợ trước hạn được tính bằng 1% nhân (x) số tiền trả nợ trước hạn, tối thiểu là 2.000.000 đồng.

Phương án 3: Được xác định căn cứ vào khoảng thời gian tính từ thời điểm VPBank giải ngân đến thời điểm Khách hàng trả nợ trước hạn (thời gian vay thực tế), cụ thể:

- Đối với khoản vay có thời gian vay thực tế đến dưới 12 tháng: Không thu phí trả nợ trước hạn.
- Đối với khoản vay có thời gian vay thực tế từ 12 tháng trở lên: Nếu thời gian vay thực tế đến 12 tháng: Phí trả nợ trước hạn được tính bằng 1% nhân (x) số tiền trả nợ trước hạn. Nếu thời gian vay thực tế từ trên 12 tháng: Không thu phí trả nợ trước hạn.

7. Trả nợ gốc, lãi

Phương án 1: Trả gốc, lãi đều hàng tháng (Niên kim)

Thông tin người liên hệ (tối thiểu 2 người gồm thông tin của vợ/chồng nếu đã kết hôn và của 1 người khác):

- Họ tên vợ/chồng (nếu có):
Số GTTT:
- Ngày sinh: Số điện thoại:
- Họ tên người liên hệ thứ nhất:
Mối quan hệ: Số điện thoại:
- Họ tên người liên hệ thứ hai:
Mối quan hệ: Số điện thoại:

VI. XÁC NHẬN VÀ CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

Bằng việc ký tên dưới đây, Tôi xác nhận và cam kết rằng:

1. Các thông tin nêu tại Giấy Đăng ký này là chính xác, cập nhật và đầy đủ, đúng sự thật (bao gồm cả thông tin về Mã số thuế). Tôi đồng ý để VPBank xác thực các thông tin nêu trên từ bất kỳ nguồn thông tin nào mà VPBank có được.
2. Tuân thủ pháp luật, bao gồm cả Luật Phòng, chống tham nhũng (như không hối lộ dưới mọi hình thức, tham ô, tham nhũng,...).
3. Không có Chủ sở hữu hưởng lợi khác (Cá nhân sở hữu thực tế một tài khoản hoặc chi phối hoạt động của tài khoản đó, Cá nhân thiết lập mối quan hệ và thực tế chi phối mối quan hệ); và không phải là người nhận ủy thác trong thỏa thuận pháp lý⁹.
4. Đồng ý cho VPBank được sử dụng các thông tin cá nhân (bao gồm cả hình ảnh), thông tin về giao dịch, thông tin về việc sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Tôi tại Bên thứ ba (tổ chức, cá nhân khác) do Bên thứ ba hoặc bên bất kỳ cung cấp để chấm điểm, thẩm định, quyết định cấp tín dụng và/hoặc phê duyệt các sản phẩm, dịch vụ đăng ký cho khách hàng cũng như xây dựng/phát triển các sản phẩm, dịch vụ của VPBank. Khi được Bên thứ ba hoặc bên bất kỳ cung cấp thông tin, VPBank được xem như việc cung cấp này đã phù hợp với thỏa thuận giữa Bên thứ ba/bên bất kỳ và Tôi. VPBank không có nghĩa vụ phải xác minh thẩm quyền cung cấp thông tin nêu trên của Bên thứ ba/bên bất kỳ.
5. Đã được VPBank cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến việc đăng ký, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ mà Tôi đăng ký tại Giấy Đăng ký này, bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về sản phẩm, dịch vụ đăng ký, thông tin về bản Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng dành cho Khách hàng cá nhân tại VPBank, Điều kiện giao dịch chung về cung cấp và sử dụng dịch vụ phi tín dụng áp dụng đối với Khách hàng cá nhân tại VPBank và Điều khoản và Điều kiện về tuân thủ FATCA (gọi chung là “**Điều Kiện Giao Dịch Chung**”) trước khi giao kết Hợp đồng với VPBank; Cam kết tuân thủ và chịu sự ràng buộc bởi các quy định của VPBank về các sản phẩm, dịch vụ, chương trình, thể lệ,... mà VPBank triển khai từng thời kỳ; Đã được cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến khoản cấp tín dụng bởi VPBank trước khi xác lập Hợp đồng, bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin sau: Lãi suất áp dụng; nguyên tắc và các yếu tố xác định, thời điểm xác định lãi suất đối với trường hợp áp dụng lãi suất có điều chỉnh; lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn; lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả (nếu có); phương pháp tính lãi; loại phí và mức phí;....
6. Hợp đồng cho vay/sử dụng sản phẩm, dịch vụ giữa Tôi và VPBank được tạo lập bởi Giấy Đăng ký này, Xác nhận chấp thuận của VPBank và Điều Kiện Giao Dịch Chung (gọi chung là “**Hợp đồng**”). Trong mọi trường hợp, Tôi đồng ý rằng, bằng việc sử dụng vốn vay (vốn vay đã được giải ngân cho Tôi và/hoặc Bên thụ hưởng do Tôi chỉ định), Tôi xác nhận và đồng ý chịu ràng buộc nghĩa vụ với VPBank theo toàn bộ nội dung Hợp đồng được giao kết giữa Tôi và VPBank theo phương thức nêu tại Khoản này.
7. VPBank được thực hiện các biện pháp nhắc nợ từ xa và các biện pháp thu hồi nợ theo quy định của VPBank từng thời kỳ. Trường hợp Tôi không thanh toán đúng hạn các khoản nợ (gốc, lãi,), nghĩa vụ tài chính liên quan trong quá trình sử dụng vốn vay, VPBank được tự động phong tỏa, trích, tất toán tài

⁹ Thỏa thuận pháp lý là thỏa thuận dưới hình thức ủy thác hoặc hình thức khác có bản chất tương tự được xác lập theo pháp luật nước ngoài, cho phép bên nhận ủy thác được nhận chuyển giao quyền sở hữu hợp pháp tài sản từ bên ủy thác để thực hiện điều hành, quản lý, giám sát tài sản vì lợi ích của người thụ hưởng hoặc vì mục đích được xác định trong thỏa thuận.

khoản (có kỳ hạn, không kỳ hạn) của Tôi tại VPBank, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Tôi tại VPBank và/hoặc lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Tôi trích tiền chuyển cho VPBank để: (i) Thanh toán các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi phát sinh trong quá trình sử dụng vốn vay; (ii) Thanh toán, bù trừ các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi và các nghĩa vụ tài chính khác của Tôi tại VPBank và xử lý các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa Tôi và VPBank.

8. VPBank có quyền định kỳ hoặc đột xuất: (i) Thực hiện các biện pháp kiểm tra, kiểm soát quá trình sử dụng sản phẩm, dịch vụ đã, đang cung cấp cho Tôi; (ii) Thu thập, xác minh bổ sung các thông tin nhận biết khách hàng của Khách hàng; (iii) áp dụng các biện pháp, chính sách kiểm soát, quản trị rủi ro khác mà VPBank thấy cần thiết để tăng cường an ninh, an toàn cho hoạt động cung ứng và sử dụng sản phẩm, dịch vụ giữa Tôi và VPBank. Tôi cam kết thực hiện đầy đủ các hướng dẫn, yêu cầu của VPBank liên quan tới các hoạt động nêu trên.
9. Trường hợp Tôi được Bên thứ ba (cá nhân, tổ chức khác) cam kết trả thay lãi vay và/hoặc các nghĩa vụ tài chính khác, Tôi đồng ý rằng: (i) Tôi vẫn có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi và/hoặc các nghĩa vụ tài chính này cho VPBank theo Hợp đồng trong trường hợp Bên thứ ba không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ thay cho Tôi, trường hợp này, VPBank có quyền xử lý, quản lý và phân loại nợ đối với khoản vay của Tôi phù hợp với quy định có liên quan của pháp luật và thỏa thuận giữa VPBank và Tôi tại Hợp đồng; (ii) VPBank được cung cấp các thông tin cá nhân, thông tin liên quan đến khoản vay được Bên thứ ba cam kết trả thay và các thông tin khác của Tôi tại VPBank theo yêu cầu của Bên thứ ba này với thời gian và số lượng cung cấp không hạn chế.
10. Căn cứ quy định pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật liên quan, Tôi và VPBank cùng bàn bạc, thống nhất thỏa thuận về cung cấp thông tin tín dụng cho công ty thông tin tín dụng như sau: Tôi đồng ý cho VPBank cung cấp thông tin tín dụng của Tôi tại VPBank cho bất kỳ công ty, tổ chức nào hoạt động trong lĩnh vực thông tin tín dụng (gọi chung là "**Công ty thông tin tín dụng**") mà VPBank là tổ chức tham gia. Tại thời điểm ký Giấy Đăng ký này, VPBank đã thông báo với Tôi thông tin về Công ty thông tin tín dụng và các vấn đề khác liên quan đến việc cung cấp, xử lý, sử dụng thông tin tín dụng của Tôi tại VPBank, chi tiết được quy định tại Điều Khoản Giao Dịch Chung.
11. VPBank được quyền từ chối/tạm dừng giao dịch, phong tỏa, đóng/chấm dứt sử dụng Tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử của Tôi theo Giấy Đăng ký này khi xảy ra một, một số hoặc các trường hợp dưới đây. Việc cho phép tiếp tục giao dịch/tiếp tục sử dụng và/hoặc chấm dứt phong tỏa thực hiện theo quy định của VPBank.
 - (i) VPBank nhận thấy cần xác minh thông tin của Tôi và/hoặc giao dịch liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ của Tôi nhằm mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (bao gồm cả quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền) và/hoặc để bảo đảm an toàn cho hoạt động cung ứng và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ giữa VPBank và Tôi.
 - (ii) VPBank phát hiện có sai lệch hoặc có dấu hiệu bất thường giữa các thông tin nhận biết khách hàng của Tôi với các thông tin nhận biết khách hàng (bao gồm cả yếu tố sinh trắc học của Tôi) trong quá trình cung cấp và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ.
 - (iii) VPBank có nghi vấn hoặc phát hiện các dấu hiệu bất thường khác đối với các sản phẩm, dịch vụ của Tôi nhằm mục đích bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của Tôi và/hoặc quyền, lợi ích chung của Tôi và VPBank.
 - (iv) VPBank xác định có hành vi lừa dối trong quá trình đăng ký sản phẩm, dịch vụ và/hoặc xác lập, giao kết Hợp đồng dẫn đến VPBank có sự hiểu sai lệch về chủ thể tham gia Hợp đồng, sai lệch về tính chất hoặc nội dung sản phẩm, dịch vụ được đăng ký hoặc của giao dịch được thực hiện (Ví dụ: Thông tin nhận biết khách hàng bị gian lận, giả mạo; thông tin được kê khai không chính xác; điều kiện đăng ký sản phẩm, dịch vụ không đáp ứng, ...). Trong trường hợp này, Hợp đồng được xem là vô hiệu, VPBank được quyền đóng các sản phẩm, dịch vụ Tôi đã đăng ký và xử lý các vấn đề phát sinh liên quan (bao gồm cả xử lý số dư trên Tài khoản thanh toán, nếu có) theo các quy định của pháp luật.
 - (v) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Khoản Giao Dịch Chung.
12. Nhằm đảm bảo được cung cấp thông tin kịp thời trong quá trình sử dụng sản phẩm, dịch vụ của VPBank,

Tôi đồng ý nhận thông tin, thông báo (*bao gồm cả thông tin quảng cáo, khuyến mại*) về các sản phẩm, dịch vụ, ưu đãi, chương trình, hoạt động, ... của VPBank thông qua tin nhắn, thư điện tử, cuộc gọi điện thoại và các phương tiện khác được VPBank triển khai từng thời kỳ với thời gian và số lượng không hạn chế. Nếu từ chối nhận các thông tin nêu trên, Tôi sẽ gọi đến hotline 1800545415/1900545415 (*hoặc số điện thoại khác theo thông báo của VPBank từng thời kỳ*) hoặc theo các phương thức khác được VPBank thông báo từng thời kỳ trên website chính thức của VPBank.

13. Đã nhận, đọc, được tư vấn, giải thích đầy đủ, hiểu rõ và đồng ý, cam kết tuân thủ theo các điều kiện và điều khoản tại Điều Khoản Giao Dịch Chung được VPBank niêm yết trên website <https://www.vpbank.com.vn>, tại quầy giao dịch và trên các phương tiện khác theo quy định của VPBank từng thời kỳ. Điều Khoản Giao Dịch Chung là một phần không tách rời của Hợp đồng giao kết giữa Tôi và VPBank. Tôi đồng ý rằng các điều khoản của Điều Khoản Giao Dịch Chung đã bảo đảm được sự bình đẳng giữa Tôi và VPBank trong các giao dịch về sản phẩm, dịch vụ này; khi Tôi chấp nhận ký vào Giấy Đăng ký này thì coi như Tôi đã chấp nhận các điều khoản, điều kiện tại Điều Khoản Giao Dịch Chung, bao gồm cả các điều khoản về miễn trách nhiệm của mỗi bên, tăng trách nhiệm hoặc loại bỏ quyền lợi chính đáng của bất kỳ bên nào.
14. Đồng ý rằng VPBank được quyền sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bất kỳ điều khoản, điều kiện nào của Điều Khoản Giao Dịch Chung, chính sách sản phẩm, dịch vụ mà VPBank cho là phù hợp tùy theo quyết định của VPBank trên cơ sở đảm bảo nội dung sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh này phù hợp với quy định pháp luật có liên quan. VPBank sẽ thông báo các sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh này tới Tôi bằng một trong các phương thức như quy định tại Điều Khoản Giao Dịch Chung. Trừ trường hợp Hợp đồng ký giữa Tôi và VPBank có quy định khác, Tôi xác nhận chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh theo thông báo của VPBank nếu Tôi tiếp tục sử dụng sản phẩm, dịch vụ tại VPBank sau thời điểm VPBank thông báo.
15. Đã được VPBank cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến việc giao, nhận Hợp đồng. Tôi đồng ý rằng 01 (*một*) bản Hợp đồng sẽ được VPBank gửi/giao cho Tôi theo phương thức VPBank triển khai từng thời kỳ, bao gồm nhưng không giới hạn: (i) giao nhận tại quầy giao dịch của VPBank; (ii) chuyển phát đến địa chỉ theo đăng ký của Tôi, trường hợp này mọi chi phí liên quan đến việc chuyển phát sẽ do Tôi chi trả; (iii) gửi qua email hoặc tin nhắn (*qua SMS, ...*) có gắn đường liên kết để Tôi có thể xem và tải Hợp đồng qua số điện thoại/email mà Tôi đã đăng ký và/hoặc các phương thức khác. Tôi đồng ý thực hiện đầy đủ các quy định, yêu cầu của VPBank liên quan đến việc nhận Hợp đồng.
16. Các yêu cầu của Tôi về Số tiền cho vay, Thời hạn cho vay, Lãi suất cho vay được nêu tại Giấy Đăng ký này chỉ là đề xuất của Tôi để VPBank xem xét. Số tiền cho vay, Thời hạn cho vay, Lãi suất cho vay và các nội dung khác liên quan tới khoản vay sẽ được quyết định sau khi VPBank thẩm định các điều kiện vay vốn của Tôi và được quy định tại Xác nhận chấp thuận của VPBank. Tôi đồng ý rằng, nếu nội dung chấp thuận của VPBank khác với nội dung mà Tôi đề nghị thì nội dung chấp thuận của VPBank sẽ có giá trị áp dụng và được coi là thỏa thuận chính thức giữa Tôi và VPBank. VPBank sẽ thông báo cho Tôi về nội dung khoản vay được phê duyệt thông qua một trong các phương thức sau: văn bản, gọi điện thoại, gửi tin nhắn qua điện thoại (*bao gồm cả trường hợp nội dung tin nhắn có chứa đường dẫn kết nối tới hệ thống của VPBank để xác nhận khoản vay được VPBank phê duyệt*), gửi email hoặc các phương thức khác do VPBank triển khai từng thời kỳ. Tôi phải xác nhận đồng ý/không đồng ý vay vốn qua điện thoại (*nếu VPBank thông báo qua điện thoại*), hoặc bằng văn bản (*nếu VPBank thông báo bằng văn bản*), hoặc bằng việc điền thông tin (*nếu có*) và xác nhận trên đường dẫn kết nối tới hệ thống của VPBank (*nếu VPBank có yêu cầu xác nhận thông qua đường dẫn kết nối tới hệ thống của VPBank*) khi VPBank gọi điện/gửi văn bản/gửi tin nhắn thông báo về khoản vay của Tôi được VPBank phê duyệt.
17. Xác nhận và cam kết khác (nếu có):
18. Việc ký Giấy Đăng ký này là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhằm lẫn.
19. Nếu vi phạm bất kỳ xác nhận, cam kết nào ở trên tại Giấy Đăng ký này, Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước VPBank, trước pháp luật và bồi thường cho VPBank toàn bộ tổn thất, thiệt hại mà VPBank phải

gánh chịu phát sinh từ hành vi vi phạm này.

VII. CHỮ KÝ CỦA KHÁCH HÀNG VÀ THÔNG TIN ĐĂNG KÝ SỐ ĐIỆN THOẠI, EMAIL

Trường hợp Tôi chưa đăng ký chữ ký mẫu tại VPBank, Tôi đồng ý rằng chữ ký của Tôi tại Phần này sẽ đồng thời là chữ ký mẫu mà Tôi sẽ sử dụng trên các chứng từ giao dịch được thực hiện trực tiếp tại VPBank cho tất cả các sản phẩm, dịch vụ.

Chữ ký 1	Chữ ký 2
Họ và tên:Điện thoại di động:..... Email: Ngày ký:	

VIII. XÁC NHẬN TIẾP NHẬN HỒ SƠ CỦA VPBANK

1. Kết quả xác định trạng thái FATCA của Khách hàng (Phần thông tin theo FATCA này không bắt buộc phải xác nhận nếu Khách hàng đã là Khách hàng hiện hữu của VPBank)

Không phải là người Hoa Kỳ Người Hoa Kỳ xác định Chủ tài khoản chống đối là người Hoa Kỳ

2. Thông tin tiếp nhận hồ sơ của Khách hàng

Ngày:

Cán bộ thực hiện (Ký tên)	Cán bộ kiểm soát (Ký tên)
Họ và tên: Email: Mã DAO: Kênh bán: Số điện thoại:	Họ và tên: Chức vụ:

XÁC NHẬN CHẤP THUẬN CỦA VPBANK

Trên cơ sở Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số(sau đây gọi là “**Giấy Đăng ký**”), VPBank đã tiến hành thẩm định và đồng ý cấp cho Khách hàng....., Giấy tờ tùy thân số..... (sau đây gọi là “**Khách hàng**”) sản phẩm, dịch vụ với thông tin chi tiết như sau:

A. Xác nhận chấp thuận cho vay của VPBank:

1. Số tiền cho vay, Thời hạn cho vay, Mục đích sử dụng tiền vay, Lãi suất cho vay và Kỳ hạn trả nợ:

- a. Số tiền cho vay: đồng.
Số tiền cho vay nêu trên là tổng số tiền cho vay đối với các mục đích vay vốn như nêu tại Giấy đăng ký. Số tiền cho vay đối với từng mục đích vay vốn cụ thể là số tiền VPBank thực tế giải ngân theo phương thức mà Khách hàng đã đề nghị tại Giấy Đăng ký.
- b. Thời hạn cho vay:....., từ ngày tiếp theo của ngày VPBank giải ngân vốn vay đầu tiên cho Khách hàng, ngày giải ngân là ngày....., ngày kết thúc thời hạn vay là ngày.....
- c. Đồng tiền cho vay, trả nợ: Việt Nam đồng
- d. Mục đích sử dụng vốn vay:
.....
.....

Khách hàng có trách nhiệm sử dụng vốn vay đúng mục đích và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật và VPBank về mục đích sử dụng vốn vay của mình.

e. Phương thức giải ngân:

Giải ngân một lần toàn bộ Số tiền cho vay theo yêu cầu của Khách hàng

Giải ngân nhiều lần Số tiền cho vay theo tiến độ như sau:

• Giải ngân lần 1:đồng vào ngày

• Giải ngân lần 2:đồng vào ngày

• Giải ngân lần 3:đồng vào ngày

Tại ngày giải ngân lần 2, lần 3, VPBank có toàn quyền không tiếp tục giải ngân, tạm ngừng giải ngân, điều chỉnh ngày giải ngân khi xảy ra một trong các trường hợp sau: i) Khách hàng có nợ quá hạn từ 01 ngày trở lên tại VPBank, ii) Khoản vay đang xét giải ngân thêm có lịch sử nợ quá hạn từ 30 ngày trở lên, iii) Điều kiện khác theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.

f. Lãi suất cho vay trong hạn:

g. Cơ chế điều chỉnh lãi suất. Mức lãi suất cho vay trong hạn được:

Phương án 1: Cố định trong suốt thời hạn cho vay.

Phương án 2: Cố định trong suốt thời hạn vay. Toàn bộ tiền lãi vay trong hạn sẽ được Công ty (“Công ty”) trả thay Khách hàng trong suốt thời hạn vay theo thỏa thuận giữa Công ty và VPBank.

Phương án 3: Điều chỉnh theo cơ chế điều chỉnh lãi suất thông thường:

<input type="checkbox"/> Khoản vay có thời hạn cho vay đến 12 tháng	<input type="checkbox"/> Khoản vay có thời hạn cho vay trên 12 tháng
Mức lãi suất cho vay trong hạn theo quy định tại Điểm f Mục 1 Xác nhận này được cố định đến ngàyLãi suất cho vay trong hạn sau đó được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần với ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày/.../..... Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức Lãi suất tham	Mức lãi suất cho vay trong hạn theo quy định tại Điểm f Mục 1 Xác nhận này được cố định đến ngàyLãi suất cho vay trong hạn sau đó được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm.

<p>chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với thời hạn cho vay nêu tại Điểm b Mục 1 Xác nhận này cộng (+) biên độ (“Mức lãi suất cho vay điều chỉnh”).</p>	<p>Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức Lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với thời hạn cho vay nêu tại Điểm b Mục 1 Xác nhận này cộng (+) biên độ (“Mức lãi suất cho vay điều chỉnh”).</p>
<ul style="list-style-type: none"> Mức Lãi suất tham chiếu nêu trên được xác định theo Biểu Lãi suất tham chiếu và Biên độ lãi suất linh hoạt VND áp dụng đối với các khoản vay không có Tài sản bảo đảm dành cho Khách hàng cá nhân tại VPBank được VPBank công bố (được niêm yết tại website: www.vpbank.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh Đến kỳ điều chỉnh lãi suất, VPBank sẽ tự động thực hiện việc điều chỉnh theo đúng các thỏa thuận nêu trên và sẽ thông báo cho Khách hàng theo quy định của pháp luật. Khách hàng chấp thuận mức lãi suất mới kể từ thời điểm VPBank thực hiện việc điều chỉnh. 	

Phương án 4: Điều chỉnh theo cơ chế điều chỉnh lãi suất linh hoạt tương ứng với lịch sử thanh toán khoản vay. Trong đó:

<input type="checkbox"/> Khoản vay có thời hạn cho vay đến 12 tháng	<input type="checkbox"/> Khoản vay có thời hạn cho vay trên 12 tháng
<p>Mức lãi suất cho vay trong hạn theo quy định tại Điểm f Mục 1 Xác nhận này được cố định đến ngày Lãi suất cho vay trong hạn sau đó được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần với ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày Khi đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trường hợp khoản vay không có nợ quá hạn từ 01 ngày trở lên trong vòng 30 ngày tính đến thời điểm điều chỉnh: Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức Lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với Thời hạn cho vay nêu tại Điểm b Mục 1 Xác nhận này cộng (+) biên độ sản phẩm..... (±) biên độ linh hoạt đã được áp dụng trong tất cả các kỳ điều chỉnh trước đó và trừ (-) thêm Biên độ trừ linh hoạt từng kỳ. Trường hợp khoản vay có nợ quá hạn từ 10 ngày trở lên trong vòng 30 ngày tính đến thời điểm điều chỉnh: Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức Lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với Thời hạn cho vay nêu tại Điểm b Mục 1 Xác nhận này cộng (+) biên độ sản phẩm..... (±) 	<p>Mức lãi suất cho vay trong hạn theo quy định tại Điểm f Mục 1 này được cố định đến ngàyLãi suất cho vay trong hạn sau đó được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm. Khi đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trường hợp khoản vay không có nợ quá hạn từ 01 ngày trở lên trong vòng 90 ngày tính đến thời điểm điều chỉnh: Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức Lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có Thời hạn cho vay tương ứng với thời hạn cho vay nêu tại Điểm b Mục 1 Xác nhận này cộng (+) biên độ sản phẩm..... (±) Biên độ linh hoạt đã được áp dụng trong tất cả các kỳ điều chỉnh trước đó và trừ (-) Biên độ trừ linh hoạt từng kỳ. Trường hợp khoản vay có nợ quá hạn từ 10 ngày trở lên trong vòng 90 ngày tính đến thời điểm điều chỉnh: Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức Lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với Thời hạn cho vay nêu tại Điểm b Mục 1 Xác nhận

<p>biên độ linh hoạt đã được áp dụng trong tất cả các kỳ điều chỉnh trước đó và cộng (+) thêm Biên độ cộng linh hoạt từng kỳ.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Các trường hợp khác: Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức Lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với Thời hạn cho vay nêu tại Điểm b Mục 1 Xác nhận này cộng (+) biên độ sản phẩm..... (±) biên độ linh hoạt đã được áp dụng trong tất cả các kỳ điều chỉnh trước đó. 	<p>này cộng (+) biên độ sản phẩm..... (±) Biên độ linh hoạt đã được áp dụng trong tất cả các kỳ điều chỉnh trước đó và cộng (+) thêm Biên độ cộng linh hoạt từng kỳ.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Các trường hợp khác: Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức Lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với Thời hạn cho vay nêu tại Điểm b Mục 1 Xác nhận này cộng (+) biên độ sản phẩm..... (±) Biên độ linh hoạt đã được áp dụng trong tất cả các kỳ điều chỉnh trước đó.
<ul style="list-style-type: none"> • Mức Lãi suất tham chiếu, Biên độ cộng linh hoạt, Biên độ trừ linh hoạt, Biên độ trừ linh hoạt tối đa, Biên độ cộng linh hoạt tối đa sẽ được xác định theo Biểu Lãi suất tham chiếu và Biên độ lãi suất linh hoạt VND áp dụng đối với các khoản vay không có Tài sản bảo đảm dành cho Khách hàng cá nhân tại VPBank được VPBank công bố (<i>được niêm yết tại website: www.vpbank.com.vn</i>) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh. • Biên độ linh hoạt đã được áp dụng trong tất cả các kỳ điều chỉnh trước đó sẽ được cộng hoặc trừ theo đúng thực tế đã áp dụng tại kỳ điều chỉnh này. • Các bên đồng ý rằng, trong mọi trường hợp: <ul style="list-style-type: none"> ❖ Trường hợp điều chỉnh trừ lãi suất thì Tổng Biên độ trừ linh hoạt từng kỳ trong tất cả các lần điều chỉnh được áp dụng trừ (-) tổng Biên độ cộng linh hoạt từng kỳ trong tất cả các lần điều chỉnh không vượt quá Biên độ trừ linh hoạt tối đa. Do đó, Biên độ trừ linh hoạt được áp dụng có thể là 0 hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn Biên độ trừ linh hoạt nêu trên sao cho đảm bảo Biên độ trừ linh hoạt tối đa. ❖ Trường hợp điều chỉnh cộng lãi suất thì Tổng Biên độ cộng linh hoạt từng kỳ trong tất cả các lần điều chỉnh được áp dụng trừ (-) Tổng Biên độ trừ linh hoạt từng kỳ trong tất cả các lần điều chỉnh không vượt quá không vượt quá Biên độ cộng linh hoạt tối đa. Do đó, Biên độ cộng linh hoạt được áp dụng có thể là 0 hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn Biên độ cộng linh hoạt nêu trên sao cho đảm bảo Biên độ cộng linh hoạt tối đa. • Đến kỳ điều chỉnh lãi suất, VPBank sẽ tự động thực hiện việc điều chỉnh theo đúng các thỏa thuận nêu trên và sẽ thông báo cho Khách hàng theo quy định của pháp luật. Khách hàng chấp thuận mức lãi suất mới kể từ thời điểm VPBank thực hiện việc điều chỉnh. 	

Phương án 5: Cơ chế điều chỉnh khác.....

h. Các kỳ trả nợ gốc:

Khách hàng phải trả nợ gốc cho VPBank theo định kỳ tháng/lần vào ngày (sau đây gọi là Kỳ trả nợ gốc), Kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày, tổng cộng gồm kỳ. Số tiền trả nợ gốc hàng kỳ sẽ được VPBank thông báo chi tiết đến Khách hàng bằng tin nhắn đến số điện thoại của Khách hàng nêu tại Giấy Đăng ký.

i. Các kỳ trả nợ lãi:

Khách hàng phải trả tiền lãi cho VPBank theo định kỳ tháng/lần vào ngày (sau đây gọi là Kỳ trả nợ lãi), Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày, tổng cộng gồm kỳ. Số tiền trả nợ lãi hàng kỳ sẽ được VPBank thông báo chi tiết đến Khách hàng bằng tin nhắn đến số điện thoại của Khách hàng nêu tại Giấy Đăng ký.

j. Phí trả nợ trước hạn (được áp dụng trong trường hợp Khách hàng trả nợ trước hạn toàn bộ hoặc một phần dư nợ khoản vay của Khách hàng):

- Phương án 1:** Bằngx Dư nợ gốc còn lại, tối thiểu làđồng.
- Phương án 2:** Được xác định căn cứ vào khoảng thời gian tính từ thời điểm VPBank giải ngân đến thời điểm Khách hàng trả nợ trước hạn (thời gian vay thực tế), cụ thể:
 - Nếu thời gian vay thực tế đến 12 tháng: Phí trả nợ trước hạn được tính bằng 5% nhân (x) số tiền trả nợ trước hạn, tối thiểu là 2.000.000 đồng.
 - Nếu thời gian vay thực tế từ trên 12 tháng đến 24 tháng: Phí trả nợ trước hạn được tính bằng 3% nhân (x) số tiền trả nợ trước hạn, tối thiểu là 2.000.000 đồng.
 - Nếu thời gian vay thực tế từ trên 24 tháng: Phí trả nợ trước hạn được tính bằng 1% nhân (x) số tiền trả nợ trước hạn, tối thiểu là 2.000.000 đồng.
- Phương án 3:** Được xác định căn cứ vào khoảng thời gian tính từ thời điểm VPBank giải ngân đến thời điểm Khách hàng trả nợ trước hạn (thời gian vay thực tế), cụ thể:
 - Đối với khoản vay có thời gian vay thực tế đến dưới 12 tháng: Không thu phí trả nợ trước hạn.
 - Đối với khoản vay có thời gian vay thực tế từ 12 tháng trở lên: Nếu thời gian vay thực tế đến 12 tháng: Phí trả nợ trước hạn được tính bằng 1% nhân (x) số tiền trả nợ trước hạn. Nếu thời gian vay thực tế từ trên 12 tháng: Không thu phí trả nợ trước hạn.

2. Các nội dung chấp thuận khác:

.....
.....

3. Các nội dung khác liên quan tới khoản vay của Khách hàng không được đề cập trong phần Đề nghị của Khách hàng tại Giấy Đăng ký và Xác nhận chấp thuận này sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng dành cho Khách hàng cá nhân tại VPBank.

B. Xác nhận chấp thuận cung cấp sản phẩm, dịch vụ khác của VPBank:

VPBank đồng ý cung cấp Tài khoản thanh toán, Dịch vụ ngân hàng điện tử theo đăng ký của Khách hàng (nếu có) như nêu tại Giấy Đăng ký.

Ngày:

Đại diện VPBank
(Ký, Ghi rõ họ tên và đóng dấu)